

Số: 35/2020/QĐST-DS

*Hồng Ngự, ngày 30 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng T. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: số 108 đường T, quận H, Tp. HN. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dư Minh T - Chức vụ: Phó phòng tổ chức hành chính (Văn bản ủy quyền số 813/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018). Địa chỉ: số 87 đường N, phường 1, Tp C, tỉnh ĐT.

- Bị đơn:

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1978;

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1980.

Người đại diện hợp pháp cho bà Phạm Thị T theo ủy quyền là ông Lê Văn T, sinh năm 1978 (Giấy ủy quyền ngày 07/10/2020). Cùng địa chỉ: ấp B, xã A, huyện HN, tỉnh ĐT.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Quốc A, sinh năm 2000. Người đại diện hợp pháp cho anh Lê Quốc A

theo ủy quyền là ông Lê Văn T, sinh năm 1978 (Giấy ủy quyền ngày 20/10/2020).

+ Anh Lê Quốc Duy A, sinh ngày 03/5/2008. Người đại diện hợp pháp cho anh Lê Quốc Duy A là cha ruột ông Lê Văn T, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp B, xã A, huyện HN, tỉnh ĐT.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Lê Văn T, bà Phạm Thị Th, anh Lê Quốc A, anh Lê Quốc Duy A thống nhất liên đới trả cho Ngân hàng T số tiền vay còn nợ: Vốn gốc 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 17/8/2020 là 107.200.033đ (Một trăm lẻ bảy triệu, hai trăm nghìn, không trăm ba mươi ba đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng số 06.039/2019-HĐCVHM/NHCT720 ngày 19/03/2019 cho đến khi nào trả nợ xong.

- Trường hợp quyết định đã có hiệu lực pháp luật ông Lê Văn T, bà Phạm Thị T, anh Lê Quốc A, anh Lê Quốc Duy A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T thì Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền xử lý tài sản thế chấp để thi hành án gồm:

+ Quyền sử dụng đất có diện tích 68m<sup>2</sup>, theo giấy CNQSD đất số AO 411226 do Ủy ban nhân dân huyện HN cấp vào ngày 17/02/2009, do hộ ông Lê Văn T đứng tên quyền sử dụng đất;

+ Quyền sử dụng đất có diện tích 68m<sup>2</sup>, theo giấy CNQSD đất số AO 411227 do Ủy ban nhân dân huyện HN cấp vào ngày 17/02/2009, do hộ ông Lê Văn T đứng tên quyền sử dụng đất;

+ Quyền sử dụng đất có diện tích 4.179m<sup>2</sup>, theo giấy CNQSD đất số AK 892958 do Ủy ban nhân dân huyện HN cấp vào ngày 26/9/2007, do hộ ông Lê Văn T đứng tên quyền sử dụng đất;

+ Quyền sử dụng đất có diện tích 5.271m<sup>2</sup>, theo giấy CNQSD đất số AĐ 114943 do Ủy ban nhân dân huyện HN cấp vào ngày 05/01/2006, do hộ bà Phạm Thị T đứng tên quyền sử dụng đất;

+ Quyền sử dụng đất có diện tích 5.296m<sup>2</sup>, theo giấy CNQSD đất số AG 223772 do Ủy ban nhân dân huyện HN cấp vào ngày 05/10/2006, do hộ bà Phạm Thị T đứng tên quyền sử dụng đất;

+ Quyền sử dụng đất có diện tích 2.411m<sup>2</sup>, theo giấy CNQSD đất số BK 113924 do Ủy ban nhân dân huyện HN cấp vào ngày 01/8/2012, do hộ ông Lê Văn T đứng tên quyền sử dụng đất;

+ Quyền sử dụng đất có diện tích 2.664m<sup>2</sup>, theo giấy CNQSD đất số BD 809163 do Ủy ban nhân dân huyện HN cấp vào ngày 28/7/2011, do hộ ông Lê Văn T đứng tên quyền sử dụng đất;

+ Quyền sử dụng đất có diện tích 3.073m<sup>2</sup>, theo giấy CNQSD đất số BC 342795 do Ủy ban nhân dân huyện HN cấp vào ngày 12/11/2010, do hộ ông Lê Văn T đứng tên quyền sử dụng đất;

+ Quyền sử dụng đất có diện tích 6.763m<sup>2</sup>, theo giấy CNQSD đất số BC 342794 do Ủy ban nhân dân huyện HN cấp vào ngày 12/11/2010, do hộ ông Lê Văn T đứng tên quyền sử dụng đất;

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lê Văn T, bà Phạm Thị T, anh Lê Quốc A, anh Lê Quốc Duy A phải chịu 30.108.000đ (Ba mươi triệu một trăm lẻ tám nghìn đồng).

+ Ngân hàng T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 30.108.000đ (Ba mươi triệu một trăm lẻ tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001422 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thùy Dung**